

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 19/2018/DSST

Ngày 24-10-2018

**V/v tranh chấp về hợp
đồng dân sự mua bán tài
sản**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Lãm;

Bà Dương Xuân Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2018/TLST- DS ngày 13 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp **về hợp đồng dân sự mua bán tài sản**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2018/QĐST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Thanh H (tự H), sinh năm: 1960; địa chỉ: 596, ấp H, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Thân Văn N, sinh năm: 1964 và bà Ngô Thị T, sinh năm: 1970; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; ông N có mặt; bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13-7-2018 của nguyên đơn - Ông Lê Thanh H trình bày:

Vào ngày 17-01-2015, ông Thân Văn N có mua vật tư nông nghiệp của ông trị giá 14.700.000 đồng; ngày 06-6-2015, ông tiếp tục bán vật tư nông nghiệp cho ông N trị giá 14.300.000 đồng; tổng cộng trị giá 29.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất chậm trả là 1,5 %/tháng.

Ngày 24-5-2017, ông N đã trả 5.000.000 đồng, còn nợ: 24.000.000 đồng. Kể từ ngày 24-5-2017 đến nay, thì ông N không trả tiền nợ gốc và nợ lãi cho ông.

Vì vậy, ông yêu cầu ông N và bà T là vợ của ông N có nghĩa vụ liên đới chịu trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ gốc là: 24.000.000 đồng và nợ lãi 9%/năm, tính từ ngày 17-01-2015 cho đến nay. Ngoài ra ông H không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn – Ông Thân Văn N có văn bản trình bày:

Vào ngày 17-01-2015, ông thừa nhận có mua vật tư nông nghiệp của ông Lê Thanh H và còn nợ tiền chưa trả là 14.700.000 đồng; Cùng thời điểm đó, ông đã trả lại 12 bao diêm con cò (20-15) do bị ẩm đóng cục không sử dụng được nhưng chưa trừ tiền ra.

Đến ngày 24-5-2017, ông đã trả cho ông H được 5.000.000 đồng. Giữa ông và ông H chưa cộng sổ nợ tiền với nhau, việc mua bán do ông và ông H thực hiện, không có liên quan đến vợ ông là bà T. Do đó, ông tự chịu trách nhiệm trả tiền cho ông H.

Tại phiên tòa, ông thừa nhận mua vật tư nông nghiệp của ông H là để sản xuất nông nghiệp làm tăng kinh tế cho gia đình, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc buộc bà T liên đới chịu trách nhiệm trả nợ chung và thừa nhận nợ ông H số tiền nợ gốc: 24.000.000 đồng và nợ lãi chậm trả.

Ngoài ra ông N không còn trình bày gì khác.

Bị đơn – Bà Ngô Thị T có văn bản trình bày: Việc ông Thân Văn N là chồng của bà có mua bán và nợ tiền của ông Lê Thanh H thì bà hoàn toàn không có biết. Bà đề nghị Tòa án không đưa bà vào tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án. Ngoài ra bà T không còn trình bày gì khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn không tham gia giải quyết vụ án, không chấp hành theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Áp dụng Điều 305, Điều 428, Điều 432, Điều 438 của Bộ luật Dân sự (năm 2005); Điều 688 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản đối với ông Thân Văn N và bà Ngô Thị T. Buộc ông Thân Văn N và bà Ngô Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Thanh H số tiền nợ gốc: 24.000.000 đồng và tiền lãi theo pháp luật quy định.

- Về án phí: Ông Thân Văn N và bà Ngô Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật quy định.

- Về yêu cầu khắc phục vi phạm: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Ngô Thị T tuy vắng mặt, nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 17-01-2015, ông N có mua vật tư nông nghiệp của ông H trị giá 14.700.000 đồng; Ngày 06-6-2015, ông N có mua vật tư nông nghiệp của ông H trị giá 14.300.000 đồng; Tổng cộng trị giá 29.000.000 đồng.

Ngày 24-5-2017, ông N đã trả cho ông H được 5.000.000 đồng, còn nợ: 24.000.000 đồng. Kể từ ngày 24-5-2017 đến nay, thì ông N không trả tiền nợ gốc và nợ lãi cho ông H. Do đó, ông H và ông N, bà T phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Hợp đồng mua bán tài sản vào ngày 17-01-2015 và ngày 06-6-2015 giữa ông H và ông N là có thật. Nội dung của hợp đồng đã thể hiện bằng lời nói, có hóa đơn bán hàng và ông N thừa nhận, ký tên còn nợ số tiền 29.000.000 đồng, nên hợp đồng được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, theo ông H xác định việc thỏa thuận lãi suất 1,5 %/tháng nhưng không có chứng cứ chứng minh, nên căn cứ vào ngày mua bán hàng để tính tiền lãi suất chậm trả theo pháp luật quy định. Đến ngày 24-5-2017, ông N đã trả cho ông H được 5.000.000 đồng, nên tiền nợ gốc và nợ lãi được tính như sau:

+ Nợ 14.700.000 đồng x 9%/năm x tính từ ngày 17-01-2015 đến ngày 24-5-2017 là 02 năm 4 tháng 07 ngày, thành tiền: 3.112.700 đồng;

+ Nợ 9.700.000 đồng x 9%/năm x tính từ ngày 25-5-2017 đến ngày 24-10-2018 là 01 năm 5 tháng, thành tiền: 1.236.700 đồng;

+ Nợ 14.300.000 đồng x 9%/năm x tính từ ngày 06-6-2015 đến ngày 24-10-2018 là 03 năm 4 tháng 17 ngày, thành tiền: 4.350.700 đồng;

Tiền nợ gốc còn lại 24.000.000 đồng; nợ lãi: 8.700.100 đồng.

[4] Tại phiên tòa, bị đơn - Ông Thân Văn N thừa nhận bà T có nghĩa vụ liên đới chịu trách nhiệm trả nợ chung và xác nhận còn nợ ông H 24.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh chưa trả, nên ghi nhận.

[5] Xét yêu cầu từ chối nghĩa vụ liên đới của bị đơn - Bà T, thấy rằng: Bà T là vợ của ông N, là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, ông N đã mua hàng hóa nhằm vào mục đích kinh doanh, sản xuất nhằm làm phát sinh lợi nhuận, tăng thu nhập cho gia đình. Tuy nhiên, do kinh doanh, sản xuất bị thất thoát dẫn đến việc ông N còn nợ tiền của ông H. Do đó, căn cứ Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình, bà T phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết của gia đình.

Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H đối với ông Thân Văn N và bà Ngô Thị T. Buộc ông N và bà T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H số tiền nợ gốc: 24.000.000 đồng; nợ lãi: 8.700.100 đồng. Tổng cộng: 32.700.100 đồng.

[6] Về án phí: Ông N và bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật qui định. Ông H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông H đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 305, Điều 428, Điều 432, Điều 438 của Bộ luật Dân sự (năm 2005); Điều 688 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản đối với ông Thân Văn N và bà Ngô Thị T.

Buộc ông Thân Văn N và bà Ngô Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Thanh H số tiền nợ gốc: 24.000.000 đồng; nợ lãi: 8.700.100 đồng. Tổng cộng: 32.700.100 (ba mươi hai triệu bảy trăm ngàn một trăm) đồng.

Kể từ ngày ông Lê Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Thân Văn N và bà Ngô Thị T không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng ông Thân Văn N và bà Ngô Thị T còn phải trả cho ông Lê Thanh H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Thân Văn N và bà Ngô Thị T phải chịu 1.635.000 (một triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Thanh H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Lê Thanh H đã nộp 725.000 (bảy trăm hai mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai số 0021549 ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. B;
- THADS H. B;
- Lưu: Tập án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

NGUYỄN VĂN ĐOÀN

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN VĂN ĐOÀN

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN VĂN ĐOÀN

Nguyễn Văn Đoàn

